HAIVIET
VIMCERTS 312
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HẢI VIỆT
Địa chỉ: Nhà số 2, Lô L7B, khu đô thị PG An Đồng, An Hải, Hải Phòng
Điện thoại: (0225) 3737499 Email: haiviet.hp88@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: NT.2866/03.10.2026_KQ

1. Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ
2. Địa chỉ : Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng
3. Địa điểm quan trắc : Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng
4. Loại mẫu : Nước thải Số lượng mẫu: 01
5. Ngày lấy mẫu : 08/09/2026
6. Thời gian phân tích : 08/09/2026 đến ngày 03/10/2026

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích (NT)	KCN Nam Đình Vũ	QCVN 40: 2011/BTNMT (cột B-C_{max})
1.	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	33	**45**	**40**
2.	pH	-	TCVN 6492:2011	8,0	**5 - 9**	**5,5÷9**
3.	Độ màu	Pt/Co	TCVN 6185:2015	16	**170**	**150**
4.	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021	3	**300**	**65**
5.	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	6	**500**	**195**
6.	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	45	**200**	**130**
7.	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	6,4	**80**	**52**
8.	Amoni (NH_4^+-N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,04	**20**	**13**
9.	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	1,51	**8**	**7,8**
10.	Tổng phenol	mg/L	TCVN 6216:1996	<0,001	**0,5**	**0,65**
11.	Xyanua (CN^-)	mg/L	SMEWW 4500-CN^-.C&E:2023	<0,002	**0,1**	**0,13**
12.	Sunfua (S_2^-)	mg/L	TCVN 6637:2000	<0,03	**0,5**	**0,65**
13.	Cr(VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,003	**0,1**	**0,13**
14.	Cu	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,03	**2**	**2,6**
15.	Ni	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,10	**0,5**	**0,65**
16.	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,05	**3**	**3,9**
17.	Mn	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,02	**1**	**1,3**
18.	As	mg/L	SMEWW 3114B:2023	<0,001	**0,1**	**0,13**
19.	Cd	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,0006	**0,1**	**0,13**

-"-": Không quy định
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
- Quá thời gian lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại về kết quả thử nghiệm
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty

20.	Pb	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,007	**0,5**	**0,65**
21.	Hg	mg/L	SMEWW 3112B:2023	<0,00015	**0,01**	**0,013**
22.	Fe	mg/L	TCVN 6177:1996	0,07	**5**	**6,5**
23.	Florua	mg/L	SMEWW 4500-F^-.B&D:2023	0,34	**10**	**13**
24.	Clo dư	mg/L	TCVN 6225-3:2011	0,7	**2**	**2,6**
25.	Cr(III)	mg/L	SMEWW 3113B:2023+ SMEWW 3500-Cr.B:2023	0,02	**1**	**1,3**
26.	Dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,7	**10**	**13**
27.	Coliform	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B:2023	45	**7.500**	**5.000**

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

NT: Nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải công suất 2.500 m^3/ngày.đêm (Khu phía Nam) tại bể chứa nước thải sau xử lý trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Tọa độ: $20^0$47'32'32,8"N; $106^0$48'56,3"E.

- Quy chuẩn so sánh:

+ **KCN Nam Đình Vũ**: Giá trị giới hạn tiêu chuẩn nước thải đầu vào của hệ thống xử lý tập trung của KCN Nam Đình Vũ đối với các doanh nghiệp.

+ **QCVN 40:2011/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Cột B quy định giá trị C (mg/L) của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Giá trị C_{max}= C x K_q x K_f với K_f = 1, K_q = 1,3.

Hải Phòng, ngày 03 tháng 10 năm 2026

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0201353... CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HẢI VIỆT CÔNG TY CỔ PHẦN

GIÁM ĐỐC

Không Minh Thanh

-"-": Không quy định
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
- Quá thời gian lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại về kết quả thử nghiệm
- Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HẢI VIỆT
Địa chỉ: Nhà số 2, Lô L7B, khu đô thị PG An Đồng, An Hải, Hải Phòng
Điện thoại: (0225) 3737499; Email: haiviet.hp88@gmail.com

BIÊN BẢN XÁC NHẬN LẤY MẪU

Hôm nay, vào hồi ..14.. giờ..40.., ngày ..08.. tháng 09..... năm 2026

Tại [1]**:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ

Địa chỉ: Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.

Chúng tôi gồm:

1. ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC LẤY MẪU[1]**:**

Ông (Bà): ..Nguyễn Diệp Loan.. Chức vụ: ..Nhân viên..

Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....

2. ĐẠI DIỆN:

Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....

3. ĐẠI DIỆN: .....

Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....

4. ĐẠI DIỆN: .....

Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....

5. ĐẠI DIỆN ĐOÀN LẤY MẪU: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HẢI VIỆT

Ông (Bà): ..Nguyễn Thế Vuê.. Chức vụ: ..Nhân viên..

Ông (Bà): ..... Chức vụ: .....

Chúng tôi cùng nhau tiến hành lập biên bản việc đo đạc, lấy mẫu với nội dung như sau:

6. ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG KHI ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

.....Trời nắng.....

7. ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ KHI ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

.....Hoạt động bình thường.....

8. NỘI DUNG ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

Stt	Kí hiệu	Loại mẫu, vị trí đo đạc lấy mẫu	Tọa độ		Ghi chú
			X(m)/N	Y(m)/E	
1.	NT	Đầu ra của hệ thống Xử lý nước thải công suất 2.500 m^3/ngày.đêm (khu phía Nam) tại bể chứa nước thải sau xử lý trước khi xả ra nguồn tiếp nhận	20°47'52,8"	106°48'56,3"	

Thông tin khác: .....

.....

Nội dung đo đạc - lấy mẫu, thông số theo kế hoạch và yêu cầu đã được thống nhất giữa các bên. Thời gian thực hiện bắt đầu vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 08/09/2026 và kết thúc vào hồi 14 giờ 40 phút ngày 08/09/2026

Biên bản có sự chứng kiến, thống nhất nội dung là đúng sự thật và lập thành 1 (01) (0.2) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ	ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ LẤY MẪU	ĐẠI DIỆN
Nguyễn Thị Loan	Nguyễn Thị Vui	